

BẢO ÁN THỦ CHÚ LUÂN

Soạn dịch: HUYỀN THANH



Kinh **Thiên Quang Nhân** ghi là: “Nếu muốn thành tựu Diệu Biện Tài (biện thuyết khéo léo) nên tác pháp Bảo Án. Tượng **Trí Án Quán Tự Tại Bồ Tát**, tướng tốt đẹp trang nghiêm như trên không khác, chỉ có tay trái đặt trên trái tim cầm hình Ấn báu, tay trái nắm quyền đặt ở eo”.

ॐ रत्न त्रयै नमः

ॐ रत्न त्रयै नमः ॐ रत्न त्रयै नमः ॐ रत्न त्रयै नमः ॐ रत्न त्रयै नमः

ॐ रत्न त्रयै नमः ॐ रत्न त्रयै नमः ॐ रत्न त्रयै नमः ॐ रत्न त्रयै नमः

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHISATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

OM VAJRA-DHARMA JÑĀNA-MUDRA VIŚVANA MAHĀ-NĀYA – SVĀHĀ.

ÁN (Mudra) là con dấu dùng thay mặt cho một người, một cơ quan, một ý nghĩa nào đó.

Bảo Ấn (Ratna-mudra) là báu của Bát Nhã hay Ấn Ngôn bí mật của chư Phật nên biểu thị cho sự biện tài của khẩu nghiệp. Mặt trái của Bảo Ấn có chữ HRĪḤ (𑖕𑖹) là chủng tử của Liên Hoa Bộ Trí Tuệ Môn nên hàm chứa Đức “**Thuyết Pháp đoạn Nghi**”

Lý Thú Thích ghi: “*Công năng của chữ HRĪḤ là dùng chữ này gia trì ở Thế Giới Cực Lạc thì nước, chim, rừngđều diễn nói Pháp*” .

Vì thế chữ HRĪḤ là Đức của Khẩu Nghiệp. Do giúp ích chúng sinh thành tựu sự xảo diệu của Khẩu Nghiệp mà mặt trái của Bảo Ấn có chữ HRĪḤ .

Bồ Tát Quán Thế Âm dùng bản Nguyên Từ Bi xông ướp Tam Muội “Bảo Ấn” nên tay cầm Ấn báu biểu hiện Trí Khế, biểu hiện cho nghĩa “**không ngưng trệ**” nhằm giúp cho chúng sinh thành tựu sự biện tài của Khẩu Nghiệp.

Hành Giả làm cái Ấn báu, đối trước Bản Tôn tụng Đại Bi Chú, xông ấn lên trái tim, tức được thành tựu.

Như Kinh nói: “*Nếu chẳng được vô lượng biện tài Ta (Quán Thế Âm Bồ Tát) thì chẳng thành Chánh Giác*”

Ý nghĩa của Chú này là:

NĀMO RATNA-TRAYĀYA: Quy mệnh Tam Bảo

NAMAḤ ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA BODHISATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA: Kính lễ Đức Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

OM VAJRA-DHARMA (quy mệnh Kim Cương Pháp) JÑĀNA-MUDRA VIŚVANA MAHĀ-NĀYA –SVĀHĀ (quyết định thành tựu toàn bộ sự dẫn lối rộng lớn của Trí Ấn)

02/09/2015